



Các lễ hội & Nghệ An

□ PHAN BÁ HÀM*

đán tức là tết mở đầu cho một năm với tất cả sự mới mẻ từ thiên nhiên đến con người. Cũng như ở các gia đình là chính, tuy nhiên ở các nhà thờ tùy theo từng chi phái cũng có sự phân công các gia đình cúng theo giờ.

Ở gia đình có những lễ cúng như sau:

+ Cúng thổ công, vị thần cai quản đất đai của gia đình. Thổ công chính là vị thần trông coi gia cư, định sự họa phúc cho gia đình tín chủ. Nhờ thổ công, các hồn ma quỷ không xâm nhập được để quấy nhiễu gia đình.

+ Cúng ông tổ nghề nghiệp, là người đã bày dạy cho mình cách làm ăn. Việc này rất tốt, cần khuyến khích con cháu nhớ ơn người có công dắt dẫn mình.

+ Cúng tổ tiên, ông bà cha mẹ và những thành viên khác trong gia đình đã mất. Đây là việc làm rất tốt, cần động viên khuyến khích.

* Các công đoạn trong Tết Nguyên đán:

a) Cúng giao thừa: Tết Nguyên đán bắt

đầu từ lúc giao thừa. Giao thừa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Chính trên ý nghĩa ấy nên hàng năm vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ - mới mà có lễ trừ tịch.

Trừ tịch là giờ phút cuối cùng của năm cũ sắp chuyển qua năm mới. Ý nghĩa của lễ này là đem bỏ đi hết những điều không may của năm cũ mà đón cái may mắn tốt lành của năm mới. Vậy thì cúng ai trong lễ giao thừa? Theo cụ Phan Kế Bính, mỗi năm có một ông Hành Khiển coi việc nhân gian, hết năm này thì thần nọ bàn giao công việc cho thần kia, cho nên cúng tế để tiễn ông cũ và đón ông mới.

Thật ra theo khoa học ngày nay thì không có ông Hành Khiển hay vị thần nào cả. Chúng ta cúng là để cảm nghĩ cho hết cái giây phút thiêng liêng của việc tổng cựu nghênh tân. Không nên huyền bí hóa công việc này.

Ngoài cúng ở gia đình có thể cúng ở thôn xóm, đình, chùa, nhà thờ họ. Lễ vật thường có:

* Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

thủ lợn hay con gà, bánh chưng, kẹo,... và rượu, hương. Lễ giao thừa xong người ta đi lễ ở đình, chùa, miếu, điện để cầu phúc cầu may - có nơi cầu kỳ còn kén giờ và kén hướng xuất hành để gặp điều may mắn. Ngày nay hầu hết đã bỏ. Thường đi lễ đình chùa lúc trở về có người còn hái một cành cây mang về coi như là lộc của trời đất ban cho.

b) Cúng gia tiên: Thật ra nhiều người đã cúng gia tiên vào chiều 30 tết và trong suốt ngày tết, đèn nhang phải không ngừng cháy sáng trên bàn thờ, lễ vật có mâm cỗ, hoa quả, hương rượu, bánh trái.

c) Chúc tết - có hai phần: Một là con cháu chúc các cụ năm mới mạnh khỏe, hai là con cháu được các cụ chúc lại như thế. Đây là một tục lễ đẹp nhưng quà biếu chỉ nên có tính tượng trưng không nên đòi hỏi nhiều mà mất ý nghĩa cao quý của nó (như một vài trăm bạc hay phong bì cho người già, một ít kẹo bánh cho con trẻ).

d) Xông nhà. Có hai cách: Cách thứ nhất là trong nhà chọn một người tốt vía đi lễ ở đền chùa xong quá nửa đêm về nhà mình để xông nhà cho may mắn trong năm mới; Cách thứ hai là mượn người khác trong anh em họ hàng là người tốt vía, đàn ông sáng mùng 1 đến xông nhà, chúc gia đình chủ nhà những điều tốt lành trong năm mới, gia chủ cảm ơn và cũng chúc lại. Tục này nên bỏ vì về mặt khoa học nó chẳng có ý nghĩa gì. Vía là một quan niệm duy tâm.

e) Lễ tết: Ngày tết các cụ đi lễ hết các nhà họ xa, họ gần trong làng và nếu có thể thêm các nhà láng giềng nữa. Đến mỗi nhà phải lễ trước bàn thờ bốn lễ, ba vái, đi hàng buổi nên khá mệt. Tục này là tục đẹp nhưng nên cải tiến cho nhẹ nhàng, chỉ đến thắp hương trên bàn thờ gia chủ rồi chúc tụng năm mới là được.

2. Tết trâu bò: Xưa kia những làng nuôi

nhiều trâu bò hàng năm cứ vào ngày mùng năm tháng giêng, cả làng làm lễ tế thần bảo vệ trâu bò. Trong ngày này, người ta chọn ra một số con trâu, con bò béo nhất, đẹp nhất và trải trên lưng chúng chiếu hoa hoặc vải hoa rồi cho cả bầy dạo quanh làng từ xóm này qua xóm khác. Cuối buổi tập trung lại một nơi rồi cho chúng ăn những bó cỏ ngon nhất. Ngày nay, tết này ít nơi làm vì trâu bò ở nông thôn nuôi ít, không dùng để cày bừa nữa vì đã có máy móc thay thế, nuôi chỉ để ăn thịt.

3. Tết khai hạ: Còn gọi là hạ nêu, diễn ra vào mùng bảy tháng giêng. Trước tết, mỗi nhà thường dựng một cây nêu, trên đó thường có một ít lông gà nhuộm ngũ sắc, một số cây còn có những chiếc đèn lồng ban đêm được thắp sáng bằng đèn dầu, nay thay bằng đèn điện, có người còn treo lên cây nêu những lá cờ phướn cho đẹp. Sau những ngày ăn tết vui vẻ cả làng hạ xuống. Ngày nay người ta thay phướn bằng cờ đỏ sao vàng.

4. Lễ hội rằm tháng giêng: Còn gọi là tết Thượng nguyên, các nhà thờ họ tổ chức cúng tết một cách trọng thể. Các chùa tổ chức cúng lớn vì đây là ngày sinh của Phật tổ. Người đến chùa rất đông để bái niệm Phật tổ và cầu mong sự may mắn. Bên lương ít tổ chức.

5. Lễ đồng tử: Diễn ra trong 2 ngày 17 và 18 tháng giêng hàng năm. Phong tục xưa thường coi trọng con trai hơn con gái nhưng trong thực tế, con trai lại khó nuôi hơn con gái, từ đó có tục đem con trai bán cho nhà chùa (bán về linh hồn nhưng cha mẹ vẫn nuôi). Ngày làm lễ bán con ấy gọi là lễ đồng tử. Đến 18 tuổi, cha hay mẹ sẽ lên chùa xin chuộc con về. Người xưa tin rằng bán như thế con trai mình sẽ không bị ma quỷ bắt đi.

6. Lễ xạ đèn: Đây là lễ tế thần Nông, diễn ra vào ngày 9/2 âm lịch. Người xưa tin rằng có một vị thần tên là thần Nông cai quản về nông

nghiệp. Người ta tổ chức tế, cầu mong thần ban phúc lành cho dân cày, cầu mong được mùa ấm no.

Trong lễ, nhà nào có gạo tốt, nếp ngon đem nấu cơm đóng thành oản, cúng xong đem phát cho mọi người cùng ăn.

Lễ này cũng có thể duy trì nhưng với ý nghĩa là cùng nhau đoàn kết để sản xuất chứ không có vị thần nào ban phúc cho mình.

7. Lễ Kỳ Phúc: Tổ chức vào ngày 15/2 âm lịch. Cứ 3 năm một lần rất trọng thể. Tất cả mọi người đều tập trung về đình để vui chơi và dự lễ. Lễ được tổ chức trong 3 ngày với ý nghĩa là cầu phúc cho dân làng. Đây là thời kỳ mùa màng rảnh rỗi, thời tiết còn mát mẻ nên làng còn tổ chức các trò chơi dân gian như đánh cờ người, thi vật, chọi gà. Ban đêm tổ chức hát tuồng, chèo. Lễ này hiện nay đã được phục hồi tại xã Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu vào năm 2012.

8. Tết Hàn thực: Diễn ra vào ngày 3/3 âm lịch (hàn là lạnh, thực là ăn – ăn đồ lạnh) nguồn gốc từ Trung Quốc. Thời Chiến quốc, vua nước Tấn là Tấn Văn Công gặp cảnh loạn lạc nguy hiểm phải sống lưu vong, may được kẻ bề tôi là Giới Tử Thôi và nhiều quân thần khác giúp đỡ. Sau 19 năm bôn ba ở đất khách quê người ông lại về làm vua nước Tấn. Nhà vua đã thưởng bổng lộc rất hậu cho những người có công phò tá mình trong những năm tháng gian lao. Rất tiếc, ngài đã quên Giới Tử Thôi, người đã từng xẻ thịt đùi mình dâng lên vua những ngày phiêu bạt thiếu lương thực, thực phẩm. Giới Tử Thôi biết vậy đã im lặng đưa mẹ vào trong núi Điền Sơn. Khi có người nhắc vua nhớ đến, cho thuộc hạ vào mời Giới Tử Thôi ra để ban thưởng nhưng ông không ra. Nhiều lần không mời được, vua hạ lệnh đốt cháy cả khu rừng để buộc mẹ con phải ra nhưng ông vẫn ở lại và cả hai mẹ con cùng bị

chết cháy. Hôm ông mất là ngày 3/3 âm lịch, vua cảm kích và ân hận cho lập đền thờ.

Từ đó hàng năm, đến ngày 3/3 có lễ tết cấm đốt lửa, chỉ ăn đồ lạnh để tưởng nhớ đến Giới Tử Thôi, một con người có lòng trung với vua, hiếu với mẹ. Ngày nay, nhân dân hay làm bánh trôi, bánh cốm để ăn trong 3 ngày.

9. Lễ Kỳ yên: Diễn ra vào ngày 15/3 âm lịch. Trong ngày này, mọi gia đình đều cúng ở nhà để cầu mong sự yên lành.

10. Tiết thanh minh: Tổ chức trong tháng ba âm lịch. Trong Kiều, thi hào Nguyễn Du đã viết:

Thanh minh trong tiết tháng ba

Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh

Trong ngày này, mọi người đi thăm mộ để sửa sang phần mộ cho đẹp, có dịp dẫm lên cỏ xanh để thấy cái đẹp của thiên nhiên trong ngày xuân. Sau đó về nhà làm lễ cúng tổ tiên.

11. Tết Đoan ngọ: Diễn ra vào ngày 5/5 âm lịch, đây là tết giết sâu bọ. Các gia đình làm lễ cúng tổ tiên, cầu mong sâu bọ bị diệt để mùa màng tươi tốt, gia súc và con người khỏe mạnh.

12. Tết Trung nguyên: Ngày 15/7 trong dân gian có câu: Lễ hội quanh năm không bằng rằm tháng bảy. Theo sách Phật thì đây là ngày xá tội vong nhân, ở các chùa làm lễ chay và cầu kinh vu lan. Ở các gia đình cũng có làm lễ cúng tổ tiên nhưng thường có một mâm cỗ hay một đĩa hoa quả. Tết này chỉ còn ở đồng bào theo đạo Phật.

13. Tết Trung thu: Vào rằm tháng 8 âm lịch. Đây là cái tết dành cho thiếu nhi. Người ta làm bánh kẹo, mua hoa quả để làm cỗ cho các em. Dưới ánh trăng rằm mát mẻ, các em diu dặt nhau đi hò hát, rước đèn, nhảy múa, phá cỗ trung thu vui vẻ.

14. Tết Trùng cửu: Vào ngày 9/9, có nguồn gốc từ Trung Quốc. Thời nhà Hán có

một người là Hoàn Cảnh đi học phép tu tiên. Một hôm thầy dạy ông ta bày cho mọi người trong gia đình nên đem gạo, cá khô và hoa cúc lên núi mà ở. Bỗng nhiên ngày 9/9 năm đó, bão lụt lớn, nhiều gia đình bị chôn nhưng nhà ông Hoàn Cảnh đã may mắn thoát khỏi.

Từ đó người ta lấy ngày này làm tết Trung cừ (trùng 2 con số). Trong ngày này người ta uống rượu cúc với cá khô để tưởng nhớ người xưa.

15. Tết Trùng thập: Vào ngày 10/10, người xưa tin rằng, đây là lúc cây thuốc đã tích tụ được tinh khí của bốn mùa trong một năm nên đến ngày đó, dân làng đi hái về phơi để làm chè khô uống trong một năm. Tết này chỉ có ở nơi trồng nhiều cây thuốc.

16. Tết Cơm mới: Ngày 15/10 người dân hong xôi, nấu cơm gạo mới cúng tổ tiên nhân dịp thu hoạch nếp mới mừng cảnh được mùa.

17. Lễ Hạ giá: Ngày 1/11 âm lịch. Tổ chức lễ cây, cùng xuống đồng để mong vụ chiêm được mùa.

Trong lễ này, làng cất cử một người làm một cỗ xôi cúng thần nông ở mục đồng tức là một vệ đất sạch sẽ. Sau lễ tết thì gióng một hồi trống, tất cả các gia đình đều đua nhau xuống ruộng cấy.

18. Lễ ông Táo: Vào ngày 23/12. Sự tích như sau: Ngày xưa, vì đói khổ, có đôi vợ chồng phải bỏ nhau. Sau đó, người vợ may mắn lấy được một ông chồng giàu có. Một hôm họ đang ăn cỗ thì có một người ăn xin vào. Người vợ bỗng nhận ra đó là chồng cũ, động lòng trắc ẩn, bí mật đem gạo tiền ra cho. Người chồng biết chuyện mới đánh đập, tra tấn vợ. Người vợ đau xót đâm đầu vào lửa mà chết. Người chồng cũ thấy vậy thương cảm cũng đâm đầu vào lửa chết theo vợ. Người chồng mới cũng vô cùng ân hận nhảy vào lửa chết theo hai người kia. Trời thấy ba người đều

có nghĩa nên phong cho họ làm vua bếp giữ lửa. Ca dao có câu:

Thế gian một vợ, một chồng
Chẳng như vua bếp hai ông một bà

Theo sự tích đó, cứ đến phiên chợ ngày 23 tháng Chạp người dân mua 3 con cá gáy đem bỏ trong chậu nước để cúng táo quân và sau đó thả chúng xuống ao hồ sông lạch.

Lễ này nay ít nơi làm vì nhiều người nhận thấy không có ông vua bếp nào cả mà chỉ do trí tưởng tượng của người xưa nghĩ ra cho linh thiêng mà thôi.

19. Lễ Tiên ý: Vào ngày 25/12. Các quan chức trong làng đưa áo mũ mới đến các đền thay áo mũ cũ cho các thần.

Lễ này đến nay rất ít nơi còn làm.

*** Nên bỏ một số hủ tục cũ nay còn tồn tại khá nhiều trong dân**

1. *Tục đốt vàng mã:* Trong mọi việc cúng tế rất nhiều người đốt vàng mã để cho người ở cõi âm có quần áo mặc! Thơ ca dân gian Nghệ An từ lâu đã phê phán quan niệm sai lầm đó: *Kìa bao nhiêu người/ Đua nhau thói hủ/ Mua vàng mua mũ/ Đốt cháy ra tro/ Khấn thần, cúng vái/ Đã ra đến chợ/ Đồ giấy thì mua/ Chẳng kể chi vừa/ Đều cùng một cỡ/ Giấy xanh, giấy đỏ/ Giấy trắng, giấy vàng/ Cắt dọc, cắt ngang/ Thành hình quần áo/ Thiên hạ nhón nháo/ Tiền thật quăng đi (Về Nghệ An, tập IV).*

2. *Tin vào sao chiếu mệnh và làm lễ dâng sao giải hạn*

- Nguồn gốc: Người xưa tin rằng mỗi người mỗi năm đều có một ngôi sao chiếu mệnh. Đàn ông và đàn bà cùng tuổi lại có những sao chiếu mệnh khác nhau, hết 9 năm lại luân phiên trở lại. Trong 9 ngôi có sao tốt, sao xấu. Nếu bị sao xấu thì con người sẽ hay đau ốm, để giảm nhẹ phải làm lễ dâng sao giải hạn.

+ Sao Thái Dương: Ngày 27 hàng tháng,

hướng về phương Đông làm lễ.

+ Sao Thái Âm: Ngày 26 hàng tháng, hướng về phương Tây làm lễ.

+ Sao Mộc Đức: Ngày 25 hàng tháng, hướng về chính Đông làm lễ.

+ Sao Vân Hán: Ngày 29 hàng tháng hướng về phương Nam làm lễ.

+ Sao Thổ Tú: Ngày 19 hàng tháng hướng về hướng chính Tây làm lễ.

+ Sao Thái Bạch: Ngày 15 hàng tháng, hướng về hướng chính Tây làm lễ.

+ Sao Thủy Diệu: Ngày 21 hàng tháng hướng về hướng chính Tây làm lễ.

+ Sao La Hầu: Ngày 8, hướng chính Bắc làm lễ.

+ Sao Kế Đô: Ngày 18, hướng về hướng chính Tây làm lễ.

Nêu ví dụ: Đàn ông tuổi 64 - Sao La Hầu

Đàn bà tuổi 64 - Sao Kế Đô

Đàn ông tuổi 54 - Sao Mộc Đức

Đàn bà tuổi 54 - Sao Thủy Diệu

Đây cũng là một hủ tục cần bãi bỏ vì chẳng có ngôi sao chiếu mệnh nào cả.

3. Tin vào những câu truyền miệng trong dân gian

Ví dụ: + Chớ đi ngày 7 chớ về ngày 3

Vì người xưa cho số lẻ là số âm, thuộc cõi âm không tốt. Thật ra chẳng có cơ sở khoa học nào cả. Cũng giống như người châu Âu sợ con số 13 nên kiêng đi ngày 13 cho là xúi quẩy.

+ Gặp xà thì đi, gặp qui thì về

Xà là rắn, qui là rùa. Đây cũng là một niềm tin không có cơ sở. Rắn không phải đem lại may mắn, rùa cũng không phải đem lại xấu xa.

+ Nam vô tửu như kỳ vô phong

Nghĩa là nam không uống rượu giống như cờ không có gió, cờ sẽ rũ xuống không đẹp; còn người đàn ông cũng vậy, không uống rượu sẽ không có khí thế. Uống rượu nhiều là sẽ gây

bệnh tật, làm hỏng gan, nên bỏ.

+ Sinh ký, tử qui

Có nghĩa là sống trên đời chỉ là tạm bợ, chết mới là vĩnh viễn.

Một quan niệm sống tiêu cực làm cho người ta không tìm thấy niềm vui trong cuộc sống.

Kết luận

Lễ là những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó (*Từ điển tiếng Việt*, của Hoàng Phê). Nước nào cũng có nhiều lễ hội. Việt Nam ta cũng thế. Riêng mỗi vùng có thể có thêm một số lễ hội do hoàn cảnh đặc thù của mình.

Từ ngàn xưa, nhân dân Nghệ An đã có 19 lễ Tết như trình bày ở trên. Các lễ hội hàng năm được sinh ra để động viên con người đoàn kết, sống vui vẻ hạnh phúc và tránh những điều rủi ro, tác động đến tâm linh tức là tâm hồn, tinh thần con người.

Dưới ánh sáng khoa học hiện đại, chúng ta thấy cần xóa bỏ những lễ hội có tính chất mê tín, dị đoan và chỉ duy trì những lễ hội tích cực. Việc xóa bỏ này không phải dễ dàng vì với nhiều người, nó đã ăn sâu vào trong tiềm thức - một hoạt động tâm lý của con người mà bản thân người ấy không có ý thức - nên cần phải tuyên truyền dần dần. Ví dụ: Tục đốt vàng mã xưa cũng như nay còn rất phổ biến; tâm lý coi thường phụ nữ còn rất nặng nề trong dân ta.

Đây không phải là vấn đề thuộc lĩnh vực pháp lý mà thuộc lĩnh vực tình cảm, tư tưởng nên phải có cách làm tế nhị, lâu dài. □